TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 15 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1726/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 và anh Lê Công T, sinh năm 1973; cùng trú tại: Đường A, Phường B, Quận G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Công T và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 127, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh N cấp ngày 07 tháng 11 năm 2004 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Anh Lê Công Tvà chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là cháu Lê Công K, sinh ngày 28/11/2005 và cháu Lê Công K1, sinh ngày 08/12/2010. Giao trẻ Lê Công K cho anh Lê Công T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trẻ Lê Công K đến tuổi trưởng thành, giao trẻ Lê Công K1 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trẻ Lê Công K1 đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Lê Công T và chị Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Công T và chị Nguyễn Thị M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Lê Công T và chị Nguyễn Thị M phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Lê Công T và chị Nguyễn Thị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0025282 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh Lê Công T và chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- UBND P;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hoài).

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Tám